

**CÔNG TY TNHH SIBG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SIBG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SIBG LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: SIBG., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107469764

**3. Ngày thành lập:** 10/06/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 92 ngõ 445 đường Lạc Long Quân, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0908132668

Fax:

Email: lehoaiphuong82@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Vận tải hành khách đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5021     |
| 2.  | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5022     |
| 3.  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5210     |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5221     |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 5222     |
| 6.  | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5224     |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: - Gửi hàng;<br>- Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ<br>- Giao nhận hàng hóa;<br>- Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn;<br>- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;<br>- Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển<br>- Môi giới thuê tàu biển và máy bay;<br>- Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá. | 5229     |
| 8.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Khách sạn<br>Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5510     |
| 9.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4669     |
| 10. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý ký gửi hàng hóa;<br>-Môi Giới;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4610     |

|     |                                                                                                                                              |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 11. | Vận tải bằng xe buýt                                                                                                                         | 4920        |
| 12. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                          | 4931        |
| 13. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;<br>Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; | 4932        |
| 14. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                               | 4933        |
| 15. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                    | 8230        |
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;         | 8299        |
| 17. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                       | 7710        |
| 18. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                                                                                          | 7730        |
| 19. | Đại lý du lịch                                                                                                                               | 7911(Chính) |
| 20. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                        | 7912        |
| 21. | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế                        | 7920        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.800.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức    | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRẦN XUÂN NHẠM | Số 6, tổ 18, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam               | 900.000.000           | 50,000    | 012922166                                                                                                                                         |         |
| 2   | LÊ HOÀI PHƯƠNG | P111 C4 khu tập thể Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 900.000.000           | 50,000    | 012632893                                                                                                                                         |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ HOÀI PHƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 13/07/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012632893

Ngày cấp: 06/11/2007

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P111 C4 khu tập thể Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 92 ngõ 445 đường Lạc Long Quân, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội